

QUY ĐỊNH

Về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng,
kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với
cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường (gọi tắt là chủ đầu tư) tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp được khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành

1. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa;

2. Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

3. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật;

4. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật bảo vệ môi trường;

5. Diện tích cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 4. Điều kiện áp dụng

Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp được khuyến khích thực hiện xã hội hóa phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

Chương II

ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH VÀ VẬN HÀNH CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với từng công trình.

2. Trường hợp công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản có quy định mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

Điều 6. Ưu đãi, hỗ trợ về đất đai

Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ về đất đai theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 7. Ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư

Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 3 Quy định này được hưởng ưu đãi theo quy định pháp luật hiện hành về thuế thu thập doanh nghiệp.

2. Ưu đãi các chính sách thuế, phí, lệ phí khác được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thuế, phí, lệ phí.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư được quyền đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; được các cơ quan chức năng của Thành phố tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý, cung cấp đầy đủ các thông tin về quy hoạch cụm công nghiệp, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, các thông tin số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Chủ đầu tư có nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư, xây dựng và các quy định pháp luật liên quan khác.

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai đầu tư theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định; đảm bảo đúng tiến độ, thời gian; thực hiện quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Phối hợp với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện quy định này; định kỳ tổng hợp báo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

b) Phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ về khuyến khích xã hội hóa đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Đề xuất danh mục cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư chưa có công trình hạ tầng bảo vệ môi trường, gửi Sở Tài chính tổng hợp, làm cơ sở để tổ chức kêu gọi xã hội hóa đầu tư theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đất đai, môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định.

b) Kiểm tra việc thực hiện giấy phép môi trường, việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp thực hiện xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp chưa đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách.

4. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục cấp phép xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường thuộc đối tượng cấp phép theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đảm bảo chất lượng và đúng quy định pháp luật.

5. Thuế Thành phố Hồ Chí Minh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế về xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục ưu đãi về đất đai, thuế, phí, lệ phí theo quy định tại Điều 6 và Điều 8 của Quy định này.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục ưu đãi tín dụng theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Rà soát, đề xuất danh mục các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư chưa có công trình hạ tầng bảo vệ môi trường, để kêu gọi xã hội hóa đầu tư.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp thực hiện xã hội hóa.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; điểm c khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15.

2. Đơn đốc, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định. Định kỳ hàng năm trước ngày 20 tháng 12 báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Công Thương).

2. Trường hợp các quy định, văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành./.